

Bản án số: 219/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 12 - 2021

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HOÀ, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng Xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đới.

2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân, gia đình thụ lý số: 511/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 126/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *NgU đơn:* Bà Phan Thị Đ, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Dương Văn T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp 2, xã C, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Bà Đ xin vắng mặt; Ông T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn ngày 04 tháng 10 năm 2021 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết ngU đơn bà Phan Thị Đ trình bày: Bà Phan Thị Đ và ông Dương Văn T chung sống với nhau vào năm 2003, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19 tháng 5 năm 2003. Vợ chồng sống chung với nhau không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn, ngU nhân bất đồng quan điểm vợ chồng thường xU cãi vã, sống không hợp nhau. Nay bà Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Đ khai, bà Đ và ông T chung sống có 02 con chung tên Dương Anh T, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2005 và Dương Ngọc Phương U, sinh

ngày 13 tháng 8 năm 2011. Khi ly hôn, bà Đ xin được quyền nuôi 02 con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Đ khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đ khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Dương Văn T, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông T không đến Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An làm việc hoặc phản hồi ý kiến của ông T về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà căn cứ các kết quả thẩm tra, xét hỏi tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình; Bị đơn Dương Văn T có đăng ký tạm trú tại ấp K, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Theo xác nhận của Công an xã T ngày 04 tháng 10 năm 2021) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] NgU đơn bà Phan Thị Đ xin vắng mặt và bị đơn Dương Văn T vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Đ và ông T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Đ và ông Dương Văn T chung sống với nhau vào năm 2003, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19 tháng 5 năm 2003 nên quan hệ hôn nhân của bà Đ và ông T được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà Đ và ông T chung sống với nhau không hạnh phúc thường xU phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xU cãi vã dù hai bên đã cố gắng hàn gắn để kéo dài cuộc sống hôn nhân nhưng không được. Nay bà Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên xin ly hôn ông T. Ngược lại, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không đến Tòa án để tham gia hòa giải đoàn tụ cũng như không tham gia phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn gia đình giữa bà Đ và ông T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Đ khai, bà Đ và ông T chung sống có 02 con chung tên Dương Anh T, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2005 và Dương Ngọc Phương U, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2011. Khi ly hôn, bà Đ xin được quyền nuôi 02 con và

không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, 02 cháu Tvà U đã trên 07 tuổi có nguyện vọng sống với bà Đ là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ngược lại, ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Đ khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Ngược lại, ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về nợ chung: Bà Đ khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Ngược lại, ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Bà Phan Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 5, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

TU xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Đ xin ly hôn với ông Dương Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Đ được ly hôn với ông Dương Văn T.

Về con chung: Bà Phan Thị Đ được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên Dương Anh T, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2005 và Dương Ngọc Phương U, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2011. Ông Dương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Đ không yêu cầu.

Ông Dương Văn T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom các cháu T, U mà không ai được cản trở. Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T theo quy định của pháp luật. Bà Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của ông T.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì ông T, bà Đ, người thân thích của các cháu T, U, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Bà Đ khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.

Về nợ chung: Bà Đ khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.

Về án phí: Bà Phan Thị Đ phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà bà Đ đã nộp theo biên lai số 8798 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà sang án phí để thi hành.

Án này là sơ thẩm, bà Đ và ông T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- UBND xã C, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hiệp